

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2019.
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và ông Vũ Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985.

HKTT: Thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương, có mặt.

Bị đơn: Anh Vũ Đình N - sinh năm 1985.

HKTT và nơi cư trú: Thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Vũ Thị H trình bày:

Chị và anh Vũ Đình N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B ngày 14/01/2005. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm; thường xuyên xảy ra cãi cọ, xúc phạm nhau. Ngoài ra theo chị anh N là trụ cột gia đình nhưng không chịu lao động, thường xuyên la cà, rượu bia... mỗi khi say lại gây sự với vợ con. Chị đã nhiều lần tạo cơ hội, tha thứ nhưng anh N không thay đổi. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, kéo dài nên chị đã mang hai con về nhà đẻ ở thôn P, xã V, huyện B nhiều lần, lần cuối là từ năm 2009. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tổ

chức được cuộc sống chung hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Chị và anh N có 2 con chung là Vũ Thị Hồng T, sinh ngày 21/10/2005 và Vũ Thị Huyền C, sinh ngày 20/10/2006. Các con chung đang sống cùng chị từ năm 2009. Chị xin nuôi hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị xác định có đủ điều kiện để nuôi hai con bởi lẽ ngoài làm ruộng, chị còn làm thêm (phụ vữa) thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Chị ở cùng mẹ đẻ; nơi ở, điều kiện sinh hoạt, môi trường sống thuận tiện. Mẹ đẻ và các anh, chị của chị thường xuyên giúp đỡ ba mẹ con. Ngoài ra chị được biết các con chung đều có nguyện vọng ở với chị.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn - anh Vũ Đình N xác định:

Về điều kiện, thời gian kết hôn như chị H trình bày. Anh thừa nhận trong quá trình chung sống, anh và chị H xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị H đã mang hai con chung về nhà đẻ ở từ năm 2009. Thời gian đầu anh có đến tìm mẹ con chị H về nhưng chị H không nhất trí nên anh không tìm nữa. Chị H xin ly hôn, anh đồng ý vì mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, sống ly thân từ năm 2009 đến nay.

Anh và chị H có 2 con chung như chị H trình bày là đúng, các con chung ở với chị H từ năm 2009. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh xin nuôi con chung. Anh xác định có đủ điều kiện nuôi con vì anh ở cùng bố mẹ đẻ, anh có nghề thợ xây, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng, anh có đủ khả năng điều kiện nuôi dưỡng con. Nếu được giao nuôi con, anh tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; chị H chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh N vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải là chưa chấp hành nghiêm các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Vũ Đình N.

- Về con chung: Giao cho chị H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Vũ Thị Hồng T, sinh ngày 21/10/2005 và Vũ Thị Huyền C, sinh ngày 20/10/2006. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu anh N cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không phải giải quyết.
- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị H và anh Vũ Đình N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương ngày 14/01/2005, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, chị H và anh N đều thừa nhận trong thời gian gần chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau từ năm 2009 đến nay. Chị H xin ly hôn, anh N nhất trí. Xét thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị tự nguyện ly hôn nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Chị H, anh N có 2 con chung là Vũ Thị Hồng T, sinh ngày 21/10/2005 và Vũ Thị Huyền C, sinh ngày 20/10/2006. Các con chung đang sống cùng chị H. Chị H, anh N đều có nguyện vọng nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

Qua xem xét lời khai của các đương sự, người thân thích của chị H, anh N, kết quả xác minh tại địa phương nơi anh, chị đang cư trú thể hiện: Chị H và hai con chung đang sinh sống ổn định cùng mẹ đẻ chị là bà A tại xã V từ năm 2009. Nơi ở của mẹ con chị và trường học của các con thuận tiện. Ngoài làm ruộng, chị H có nghề phụ, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Xác minh tại trường nơi hai con anh, chị theo học thì các cháu phát triển bình thường cả thể chất và tinh thần. Các khoản phí của hai con, chị H đóng góp đầy đủ. Ngược lại phía anh N thì nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; anh N thường xuyên sử dụng rượu, bia và có biểu hiện say xỉn; Đại diện thôn D xác định gia đình anh N thuộc diện hộ nghèo. Các con chung của anh, chị đều có nguyện vọng tiếp tục được ở với mẹ.

Qua xem xét điều kiện nuôi con chung của chị H, anh N, HĐXX thấy cần giao hai con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, chị cam kết đảm bảo cuộc sống của con chung, đây là sự tự nguyện của chị H cần chấp nhận, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Vũ Đình N.

2.Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Vũ Thị H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Vũ Thị Hồng T, sinh ngày 21/10/2005 và Vũ Thị Huyền C, sinh ngày 20/10/2006. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo biên lai thu số AA/2017/0005439 ngày 01/10/2019.

4.Về quyền kháng cáo: Chị H, anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- UBND xã Bình Minh, huyện Bình Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quyên